TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HS-ST
Ngày: 22/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Cường**.

2. Ông **Trần Văn Mỹ Phúc**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Kim Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hoài Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Hữu L**, sinh năm 1984 tại Vĩnh Long; nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh long; chỗ ở hiện tại: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh T, sinh năm 1962 và bà Trương Thu H, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1985, có 03 người con (*con lớn sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2022 và Trương Hiếu N là bị hại trong vụ án*). Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại***: **Trương Hiếu N (*chết*)**

Đại diện hợp pháp bị hại: Bà **Nguyễn Thị Kim H1**, sinh năm 1985; cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 01/02/2023, Trương Hữu L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64B2-427.53 chở theo con ruột là bé Trương Hiếu N, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2018 đi từ nhà tại số I khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để đi học tại trường mầm non D thuộc phường I, thành phố V. L điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo hướng từ cầu M về hướng cầu C, khi đến khu vực vòng xuyến T thuộc K Quốc lộ A, L điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái đi vào vòng xuyến thì xảy ra va chạm với xe ô tô đầu kéo biển số 65C-179.20 kéo theo sơ mi rơ moóc tải biển số 65R-008.59 do anh Trần Hoàng H2 điều khiển đang lưu thông cùng chiều với xe mô tô 64B2-427.53 và đang chuyển hướng rẽ phải đi về hướng Cần Thơ. Hậu quả sau tai nạn xảy ra làm cháu Trương Hiếu N bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong tại Bệnh viện X, Trương Hữu L bị thương nặng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan vụ tai nạn, trích xuất camera an ninh của xe ô tô đầu kéo 65C-179.20 và lấy lời khai của những người liên quan, kết quả đã xác định như sau:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn vòng xuyến T, đoạn đường cong, mặt đường được trãi nhựa bê tông bằng phẳng, phía trước vị trí xảy ra tai nạn ở ngoài mép lề đường bên phải hướng phương tiện lưu thông từ cầu M về hướng cầu C có đặt biển báo hiệu đường bộ: Biển báo R.303 "*Biển báo đi theo vòng xuyến*" và biển chỉ dẫn 414a "*Chỉ dẫn phương tiện tham gia giao thông đi hướng thành phố V và đi hướng Thành phố Cần Thơ*". Bề rộng mặt đường từ mép ngoài vòng xuyến đo đến điểm gần nhất dãi phân cách cứng hướng cầu M là 17m, bề rộng mặt đường từ mép ngoài vòng xuyến đo đến điểm gần nhất dãi phân cách cứng hướng cầu C là 17m10, bề rộng mặt đường tại vị trí xe ô tô đầu kéo đỗ sau tai nạn là 11m90, từ tâm vạch kẻ đường ở giữa tại vị trí xe ô tô đầu kéo đỗ sau tai nạn đo vào mép lề đường bên phải hướng phương tiện lưu thông từ cầu M về hướng cầu C là 6m20. Chọn mép lề bên phải hướng phương tiện lưu thông từ cầu M về hướng cầu C làm mép chuẩn, lấy trụ điện 102 nằm ngoài mép lề bên phải hướng phương tiện lưu thông từ cầu M về hướng cầu C làm điểm mốc, trụ điện 102 đo ra mép lề chuẩn là 4m70 (bút lục 35-38).

Vùng va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 65C-179.20 và xe mô tô biển số 64B2-427.53 nằm trong khu vực vòng xuyến ở phần đường bên phải theo hướng từ cầu M về hướng cầu C, tâm vùng va chạm đo đến lề chuẩn là 7m20, đo đến điểm mốc là 11m90, đo đến điểm gần nhất của dãi phân cách cứng hướng cầu M là 10m40, đo đến điểm gần nhất vòng xuyến là 16m50, đo đến đầu vết cày (1) là 2m40, đo đến vị trí tâm vết cày (4) là 21m80, đo đến tâm trục VI bên phải xe ô tô 65C-179.20 là 52m20 và đo đến tâm trục bánh trước xe mô tô 64B2-427.53 là 67m10 (bút lục 58-59).

Trên cơ sở khám nghiệm hiện trường và kết quả điều tra đã xác định lỗi vi phạm và nguyên nhân của vụ tai nạn: Lỗi chính là nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông do Trương Hữu L điều khiển xe môtô biển kiểm soát 64B2-427.53 chuyển hướng không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm vào xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 65C-179.20 gây tai nạn, hành vi của L vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ; đối với anh Trần Hoàng H2 điều khiển xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 65C-179.20 không có lỗi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 66/KL-KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận nguyên nhân chết của cháu Trương Hiếu N là do sốc đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 183/KLTTCT-TTPY ngày 14/6/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Hữu L tại thời điểm giám định là 33%.

Về trách nhiệm dân sự: do bị hại là con ruột của bị cáo L nên phía mẹ ruột của cháu N là bà Nguyễn Thị Kim H1 (*vợ bị cáo L*) không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại. Xe mô tô biển số 64B2-427.53 có tham gia mua bảo hiểm của Công ty B, phía công ty B đã chi trả số tiền 13.300.000 đồng cho L. Phía chủ xe ô tô đầu kéo 65C-179.20 đã hỗ trợ cho Trương Hữu L và bà H1 số tiền 200.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 83/CT-VKS-TPVL, ngày 25/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trương Hữu L về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Trương Hữu L về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại hành vi bị cáo đã thực hiện, nhận định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Hữu L phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Hữu L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- ***Lời trình bày của bị cáo***: Do bất cẩn, vừa nghe điện thoại di động xong, bị cáo thiếu chú ý quan sát đã chuyển hướng xe vào vòng xuyến không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra tai nạn như nội dung cáo trạng đã miêu tả. Bị cáo không tham gia tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo rất hối hận do bất cẩn hứa sau này không tái phạm.

- ***Lời trình bày của đại diện hợp pháp bị hại***: Sự việc xảy ra do bị cáo là chồng của bà bất cẩn, ngoài ý muốn. Tại phiên toà bà không có yêu cầu gì, xin Hội đồng xét xử tha thứ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày và khai nhận của bị cáo Trương Hữu L tại phiên tòa hôm nay xét thấy phù hợp lời khai bị cáo, người chứng kiến sự việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám xe, khám tử thi, kết luận lỗi giao thông và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 01/02/2023, Trương Hữu L điều khiển xe môtô biển kiểm soát 64B2-427.53 chở con ruột tên Trương Hiếu N đến trường Mầm non tại phường I, thành phố V. Bị cáo L điều khiển phương tiện lưu thông trên Quốc lộ E theo hướng từ cầu M về hướng cầu C Khi đến vòng xuyến T thuộc Km2032 Quốc lộ E, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, L điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái đi vào vòng xuyến T, do chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không quan sát, đột ngột chuyển hướng nên xảy ra va chạm với xe ôtô đầu kéo biển số 65C-179.20 kéo theo sơ mi rơ moóc tải biển số 65R-008.59 do anh Trần Hoàng H2 đang điều khiển cùng chiều đi vào hướng rẽ về Cần Thơ. Hậu quả sau tai nạn xe môtô biển kiểm soát 64B2-427.53 ngã va chạm vào phần đầu của xe ôtô đầu kéo biển số 65C-179.20 làm cháu Trương Hiếu N bị tử vong do sốc đa chấn thương, bị cáo L bị thương tích 33%, xe môtô 64B2-427.53 bị hư hỏng. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ, đây là nguyên nhân dẫn đến tai nạn, lỗi chính do bị cáo và hậu quả của vụ án do bị cáo gây ra.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu của bị cáo Trương Hữu L đã cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo là người đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông không chấp hành đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ. Cụ thể, khi đang điều khiển phương tiện chuyển hướng rẻ trái vào vòng xuyến bị cáo không quan sát và ra tín hiệu, thiếu chú ý quan sát, cẩu thả không lường trước sự việc dẫn đến xảy ra tai nạn. Do đó, cần phải xử lý để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét thấy, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; bị hại là con ruột của bị cáo, tai nạn xảy ra bị cáo cùng vợ lo hậu sự cho cháu N. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Sau khi xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân hạnh kiểm tốt. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe bị cáo sau này, đồng thời cho bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật để tự cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét bị cáo hiện tại bị thương tích không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Hữu L** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Hữu L** 01 (*một*) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội và phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo. Buộc bị cáo Trương Hữu L phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc T1